TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2026/HS-ST
Ngày: 02-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa và bà Đặng Thị Mỹ Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhuần - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – An Giang tham gia phiên tòa: Ông Kiều Văn Liêu – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 01/01/1970 tại xã L, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Số C, ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật Giáo; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Có chồng là Nguyễn Trọng D, sinh năm 1968 (đã ly hôn); Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Minh T, sinh năm 1981; Có 03 người con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2005.

Ngày 20 tháng 5 năm 2015, bị Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2, thành phố Cần Thơ), xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 (nay là Điều 173) Bộ luật hình sự, đã chấp hành xong bản án.

Tiền án: Ngày 16 tháng 5 năm 2024, bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13, tỉnh Vĩnh long) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, chấp hành xong án phạt tù ngày 24 tháng 01 năm 2025.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh A (Có mặt).

- *Bị hại:* Ông Huỳnh Khánh B, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, N, khóm F, phường L, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Dư Thị Diễm T1, sinh năm 1997. (Có mặt)

Địa chỉ: Số D, khóm T, phường M, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 7 năm 2025, Nguyễn Thị H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirus màu trắng đen, biển số 65F1 – 215.03 đến Doanh nghiệp tư nhân (DNTN) kinh doanh vàng "Kim Mai" do anh Huỳnh Khánh B làm chủ, số A đường N, khóm F, phường L, tỉnh An Giang, giả vờ mua vàng nhằm lợi dụng sơ hở lấy trộm tài sản. Lúc này, tại quầy có các chị Dư Thị Diễm T1, Lê Võ Hồng G nhân viên bán vàng, H quan sát trong tủ có nhiều sợi dây chuyền vàng, nên giả vờ kêu chị T1 lấy 01 sợi dây chuyền 18k ra cho H cầm xem và lần lượt lấy thêm nhiều sợi dây chuyền vàng khác đưa cho H xem. Lợi dụng sơ hở, H dùng tay phải lấy trộm 01 dây giát vàng (sợi dây chuyền) 15K – 62,5%, trọng lượng 2c73, dùng tay áo che lại rồi nói với chị T1 tiền mang theo không đủ, để về nhà lấy thêm tiền quay lại mua sợi dây chuyền vừa ý, rồi H trả lại các sợi dây chuyền đang cầm cho chị T1, lấy trộm 01 sợi dây chuyền đã cất giấu nêu trên ra xe đi. Ngày 24 tháng 7 năm 2025, H đến Công ty V "Ngọc Tản" của anh Trần Quốc T2, trên đường T, phường L bán sợi dây chuyền lấy trộm được, tại đây được nhân viên kiểm tra cho biết sợi dây chuyền Hoàng bán là vàng 15k, trọng lượng 2c73 và mua với giá 10.000.000 đồng, thì Hoàng bán và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 29 tháng 7 năm 2025, chị T1 kiểm tra lại camera phát hiện hành vi lấy trộm của H, nên đến Công an phường L trình báo.

Cùng thủ đoạn trên, ngày 05 tháng 11 năm 2025, H lấy trộm tài sản tại ấp H, xã A, tỉnh An Giang bị bắt quả tang. Ngày 13 tháng 11 năm 2025, H bị khởi tố điều tra, Quá trình điều tra, H khai để có tiền tiêu xài, ngày 23 tháng 7 năm 2025, lấy trộm sợi dây chuyền vàng tạo DNTN Kinh doanh vàng "Kim Mai" như nội dung vụ án.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A khởi tố bị can đối với H để điều tra, xử lý.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thường xuyên trên địa bàn phường L: 01 dây giát vàng 15K – 62,5%, trọng lượng 2c73, trị giá 20.262.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 113/CT-VKSKV9 ngày 09 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bà Dư Thị Diễm T1 số tiền 20.262.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên, không bào chữa và tranh luận gì khác, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra, bị hại Huỳnh Khánh B (chủ DNTN kinh doanh vàng "Kim Mai") khai: theo thỏa thuận làm việc thì quá trình mua, bán nếu xảy ra thiệt hại thì nhân viên phải bồi thường giá trị tài sản cho chủ doanh nghiệp, ông đã nhận số tiền 20.262.000 đồng từ bà Dư Thị Diễm T1 tương đương giá trị tài sản bị mất trộm, nay ông không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dư Thị Diễm T1 khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên, bà đã bồi thường số tiền 20.262.000 đồng cho ông Huỳnh Khánh B. Nay bà yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.262.000 đồng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều thực hiện đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của bị hại không trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, lợi dụng sự sơ hở trong lúc mua bán vàng của nhân viên là bà Dư Thị Diễm T1, bà Lê Võ Hồng G tại Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng "Kim Mai", bị cáo lén lút lấy trộm 01 sợi dây chuyền (dây giát vàng) 15K – 62,5%, trọng lượng 2c73, trị giá 20.262.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và

hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm (tội phạm ít nghiêm trọng). Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt không chịu tu dưỡng đạo đức, làm ăn chân chính mà ngược lại bị cáo lười lao động nhưng muốn có nhiều tiền tiêu xài cá nhân bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích là chiếm đoạt được tài sản.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải. Đây là tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận từ bà Dư Thị Diễm T1 số tiền bồi thường 20.262.000 đồng tương ứng với giá trị tài sản bị chiếm đoạt, nay không yêu cầu bồi thường gì khác, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết tiếp.

Bà Dư Thị Diễm T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.262.000 đồng. Nhận thấy yêu cầu trên của bà T1 là phù hợp quy định pháp luật và tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bà T1 nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà T1 số tiền 20.262.000 đồng.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2025.

Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo bồi thường cho bà Dư Thị Diễm T1 số tiền 20.262.000 đồng *(Hai mươi triệu, hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 1.013.100 đồng *(Một triệu, không trăm mười ba nghìn, một trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND KV9;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh AG;
- VKSND tỉnh AG;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh AG;
- Phòng THADS KV9;
- Thi hành án DS tỉnh AG;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng (12).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên